

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11-ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2026/HSST
Ngày 28-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mừng

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Nguyệt Sương

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Duy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐ-TA ngày 10 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc V**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 07/10/1963; Nơi sinh: xã Đ, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Trần Hai K và con bà Nguyễn Thị B (*đều đã chết*). Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo có vợ là Lê Thị B1, sinh năm: 1961, có 03 người con (con lớn nhất sinh năm: 1982, con nhỏ nhất sinh năm: 1993).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954 (*đã chết*)

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện hợp pháp cho bị hại:

1/ Ông Nguyễn C, sinh năm 1952

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, thành phố Đà Nẵng.

2/ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

Ông Nguyễn C ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 25/11/2025.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị B1, sinh năm 1961

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- **Người làm chứng:** Anh Võ Tấn N, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 08/11/2025, Trần Ngọc V cùng vợ là bà Lê Thị B1 (*sinh năm: 1960, trú thôn Đ, xã Đ, thành phố Đà Nẵng*) đi đến vườn cây của ông Lê Quang H1 (*sinh năm: 1980, trú thôn Đ, xã Đ, thành phố Đà Nẵng*) để cưa hạ cây Sầu đâu do V đã mua cây trước đó của ông H1. Tại đây, trước khi cưa cây V nói bà B1 đứng quan sát không cho ai lại gần, sau đó V dùng máy cưa nhãn hiệu MITSUYANA (*lưỡi cưa xích*) hạ được 02 cây Sầu đâu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bà Nguyễn Thị Đ (*sinh năm: 1954, trú thôn Đ, xã Đ, thành phố Đà Nẵng*) đi đến khu vực đang hạ cây mượn bà B1 cái rựa để cắt lá chuối trong vườn ông H1 rồi trả lại ra về, lúc này bà B1 cũng đi về để đón cháu. V ở lại gom cành cây. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bà Đ cầm 01 đoạn cây tre, một đầu gắn một cái liềm bằng kim loại đi qua lại vườn ông H1 để tiếp tục cắt lá chuối nhưng V không biết, V tiếp cưa hạ cây Sầu đâu thứ ba, trước khi cưa ngã cây Vũ hô “*cây ngã hơi*” để cảnh báo. Cùng lúc đó, cây ngã đổ hướng về vị trí bà Đ đang đứng và phần cành cây đã đập trúng vào người của bà Đ làm bà Đ chết tại chỗ. Lúc này, do trời đã tối nên V không đi kiểm tra cây vừa cưa hạ xong mà mang máy cưa về nhà nên không biết bà Đ bị cây Sầu đâu đè chết. Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, ông Nguyễn Văn H (*sinh năm: 1990, trú thôn Đ, xã Đ, thành phố Đà Nẵng, con trai bà Đ*) không thấy bà Đ về nhà nên cùng anh Võ Tấn N (*sinh năm: 1990, trú thôn Đ, xã Đ, thành phố Đà Nẵng*) đi tìm. Trong lúc tìm kiếm tại vườn của ông H1 thì anh Võ Tấn N phát hiện bà Đ đã chết với trạng thái bị 01 cây Sầu đâu đè lên người nên trình báo sự việc với Công an.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 1358/KLGĐTT-KTHS ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Phòng K1 Công an thành phố Đ kết luận: nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Đ là đa chấn thương.

Tại cáo trạng số 10/CT-VKSKV11 ngày 07/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đà Nẵng truy tố bị cáo Trần Ngọc V về tội “*Vô ý làm chết người*” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc V 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại hồ sơ vụ án, đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai về nội dung vụ án như lời khai của bị cáo đã được mô tả tại cáo

trạng. Đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị Đ đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về tội danh và khung hình phạt:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Ngọc V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đà Nẵng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: Khoảng 17 giờ ngày 08/11/2025, tại khu vực vườn cây của ông Lê Quang H1 ở thôn Đ, xã Đ, thành phố Đà Nẵng, Trần Ngọc V mặc dù biết việc cưa hạ cây Sầu đông ngã đổ có thể nguy hiểm cho người xung quanh nhưng vì chủ quan nên trong quá trình cưa hạ cây không kiểm tra, cử người cảnh giới, không áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn khi cưa hạ cây dẫn đến cây Sầu đầu ngã đổ không theo hướng mong muốn và đập trúng vào người bà Nguyễn Thị Đ gây tử vong.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Ngọc V phạm tội “*Vô ý làm chết người*” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Trần Ngọc V là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật, bị cáo nhận thức được rằng tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, đó là quyền bất khả xâm phạm. Nhưng do chủ quan, không quan sát cẩn thận, khi cưa hạ cây Sầu đầu có đường kính 32cm, dài từ gốc đến ngọn 28m, bị cáo không thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn cần thiết như quan sát kỹ hiện trường, báo hiệu, phong tỏa khu vực cây ngã, sử dụng dây neo,... cây ngã về hướng bà Nguyễn Thị Đ nên đập trúng vào người của bà Đ làm bà Đ chết tại chỗ. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo không chỉ làm thiệt hại tính mạng của bà Đ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn công cộng tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một cách nghiêm minh nhằm đề răn đe bị cáo và ngăn ngừa tội phạm.

[2.3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Trần Ngọc V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Ngoài ra, đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.4] Xét bị cáo Trần Ngọc V có nhiều tình tiết giảm nhẹ; nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo V hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục cũng đủ cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[2.5] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại hồ sơ vụ án đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] *Về xử lý vật chứng:* 01 máy cưa lóc dùng để cưa cây, loại máy chạy bằng xăng, hiệu STIHL381, nắp máy có màu cam, máy cũ, đã qua sử dụng, tình trạng máy móc bên trong không kiểm tra, thuộc sở hữu của bị cáo V, Hội đồng xét xử xét thấy đây là phương tiện phạm tội nên cần thiết tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự 2015.

- Đối với 01 đoạn cây tre, một đầu gắn một cái liềm bằng kim loại qua điều tra xác định của bà Nguyễn Thị Đ Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên trả lại cho gia đình bà Đ.

[3] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc V phạm tội “*Vô ý làm chết người*”

3. Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc V 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Ngọc V cho UBND xã Đ, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025); Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) xử lý vật chứng của vụ án đã được bàn giao sang Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, thành phố Đà Nẵng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 21 tháng 4 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11- Đà Nẵng, cụ thể:

* Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 máy cưa lốc dùng để cưa cây, loại máy chạy bằng xăng, hiệu STIHL381, nắp máy có màu cam, máy cũ, đã qua sử dụng, tình trạng máy móc bên trong không kiểm tra.

* T trả cho gia đình bà Nguyễn Thị Đ 01 đoạn cây tre, một đầu gắn một cái liềm bằng kim loại.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Ngọc V phải chịu **200.000 (Hai trăm ngàn)** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 4 năm 2026).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 11-ĐN;
- CQ CSĐT CA TP Đà Nẵng;
- Phân trại tạm giam Đại Lộ;
- Trại TG số 02 Công an TP Đà Nẵng;
- Phòng THA Dân sự khu vực 11, TPĐN;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hùng